

Dàn ý cảm nhận bài thơ Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng lớp 10

Mở bài

- Giới thiệu sơ qua vài nét về tác giả Lí Bạch: Là nhà thơ nổi tiếng thời Đường (Trung Quốc), được người đời mệnh danh là "thi tiên"
- Giới thiệu khái quát giá trị nội dung tác phẩm Hoàng Hạc lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng.

Thân bài

* Cảm nhận hai câu thơ đầu: "Cố nhân... Dương Châu" (Bạn từ lầu Hạc... xuôi dòng)

- Nội dung chính: Khái quát khung cảnh chia tay giữa người đi - Mạnh Hạo Nhiên (bạn thân chí cốt của tác giả) lên đường đi Quảng Lăng thuộc Dương Châu để làm quan và người đi tiễn - nhà thơ Lí Bạch

Thời gian: Vào mùa hoa khói, mùa xuân

- Địa điểm của cuộc chia li: Tại lầu Hoàng Hạc ở phía Tây

- "Cố nhân": Hạo Nhiên là người bạn đã thân thiết từ rất lâu, người bạn tri âm, tri kỉ của tác giả

=> Người đi, kẻ ở lại khiến con người ta có gì bứt rứt trong lòng.

* Cảm nhận hai câu thơ cuối: "Cô phàm... thiên kế lưu" (Bóng buồm... trên trời)

- Được coi là linh hồn của bài thơ đồng thời là tâm trạng của tác giả

- Các hình ảnh đặc sắc: "bóng buồm, dòng sông, bầu trời"...

+ Cánh buồm: Nhỏ bé, xa dần, mờ dần rồi mất hút, khiến tác giả trông theo mà chỉ thấy "dòng sông trên trời"

+ Dòng sông, bầu trời: Rộng lớn, bao la

=> Cánh buồm cô đơn, lẻ loi hay cũng như tâm trạng của Hạo Nhiên, của tác giả khi đó

- Lí Bạch đứng đó trông theo rất lâu từ khi con thuyền xuôi dòng cho đến khi biển mất xa tít tắp, không còn một dấu chấm nhỏ nhoi

=> Tình cảm sâu nặng của ông dành cho người bạn cố nhân của mình

* Khái quát lại giá trị nghệ thuật bài thơ:

+ Bài thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật vẹn vẹn trong 28 chữ nhưng cô đọng, hàm súc

+ Hệ thống ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu cảm xúc

+ Cả bài thơ không có từ ngữ nào miêu tả trực tiếp cảm xúc, tâm trạng buồn bã, cô đơn nhưng lại giúp người đọc cảm nhận rõ sự trống vắng, hụt hẫng của tác giả.

Kết bài

- Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm

- Nêu suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

Top 5 những bài văn mẫu 10 cảm nhận bài thơ Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng

Hướng dẫn làm bài văn cảm nhận bài thơ Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng chọc lọc, hay nhất sẽ giúp các em học sinh có được tài liệu tham khảo bổ ích cho bài viết của mình.

Văn mẫu lớp 10 cảm nhận bài thơ Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng mẫu 1

Lý Bạch là một nhà thơ nổi tiếng và lỗi lạc thời Đường. Tuy những tác phẩm của ông đã có phần bị thất lạc nhưng đến ngày nay, sự nghiệp thơ của Lý Bạch vẫn còn lưu giữ lại được gần một nghìn bài, trong đó có những thi phẩm được tôn vinh là kiệt tác. Thơ ông có phong cách phóng khoáng, thể hiện lòng hào hiệp, khát khao tự do và thái độ xem thường công danh, phú quý, tiền bạc. Ông thường sáng tạo ra những hình ảnh độc đáo, những cảnh sắc huyền ảo và lung linh, vi diệu. Do đó, người đời vẫn tôn ông danh hiệu “thi tiên”.

Trong những sáng tác được lưu truyền đến ngày nay của Lý Bạch, ta không thể không nhắc đến bài thơ tứ tuyệt vô cùng nổi tiếng “Hoàng Hạc Lâu tiễn Mạnh

Hạo Nhiên chi Quảng Lăng” dịch nghĩa là “Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng.”

Như chúng ta đã biết, Lý Bạch có nhiều bạn bè với nhiều tầng lớp khác nhau. Tình bạn của ông bao giờ cũng rất nồng hậu và chân thành. Ông có một tình bạn tuyệt vời với Uông Luân, một người bạn nông dân vô cùng chất phác và ông cũng đã từng chia sẻ tình cảm của bạn đối với mình là “sâu hơn nghìn thước”. Hay khi nghe tin bạn thơ Vương Xương Linh gặp phải chuyện chẳng lành, Lý Bạch đã mượn ý thơ mà chia sẻ với bạn nỗi buồn:

Ta gửi nỗi sầu cho trăng sáng

Theo gió đi về đất Dạ Lang

Thêm vào đó, tình bạn giữa Lý Bạch và Đỗ Phủ vẫn là thứ tình bạn tri âm, tri kỷ tuyệt vời nhất mà hậu thế vẫn luôn ca ngợi. Cũng như vậy, Mạnh Hạo Nhiên là người bạn chí cốt, quen biết đã lâu của Lý Bạch. Hai người có rất nhiều điểm tương đồng như: đều muốn ra làm quan nhưng con đường công danh lại không được toại nguyện. Vì vậy họ đều tìm vui thú ở chốn non xanh, nước biếc. Đặc biệt, hai phong cách thơ của hai thi nhân có rất nhiều điểm gặp gỡ. Bởi vậy, khi phải nặng lòng tiễn bạn đi xa, lẽ nào nhà thơ chẳng lưu luyến?

Hai câu đầu của bài thơ:

Cố nhân tây từ Hoàng Hạc lâu

In hoa tam nguyệt hạ Dương châu

Ta dễ tưởng đây chỉ là những câu thơ trần thuật đơn giản. Không gian đưa tiễn là lầu Hoàng Hạc, thời gian đưa tiễn là một ngày tháng ba mùa yên hoa nở, nơi mà Mạnh Hạo Nhiên đến là Dương Châu. Tất cả đều được truyền đạt thông qua hai câu thơ ngắn gọn với đầy đủ những thông tin về cuộc đưa tiễn người bạn tri âm. Nhưng, khi đọc kỹ, ngẫm cho thấu ý thơ thì đó không chỉ là những thông tin lạnh lùng trên tranh giấy mà còn bao trùm lên đó là nỗi buồn thâm kín mà thấm thía. Chữ “cố nhân” ở Câu thơ được dịch thành chữ bạn. Tuy không sai nhưng nó lại chưa lột tả được sắc thái biểu cảm mà nguyên tác Lý Bạch đã sử dụng. Cố nhân là bạn cũ, bạn lâu năm và hơn nữa đó phải là người mà ta đã từng rất trân trọng, gắn bó. Xa bạn cũ chẳng ai mà thấy không buồn, hơn nữa, với người bạn đã thân thiết từ rất lâu, nỗi buồn kia chắc chắn rằng sẽ phải nhân lên gấp bội.

Cũng như nhiều cuộc chiến biệt được diễn tả trong các áng thơ Đường, cuộc chia tay này cũng diễn ra bên bờ sông. Nhưng điểm nhìn của người đưa tiễn lại bắt đầu

từ lâu Hoàng Hạc. Dường như, nhờ đứng ở trên lầu cao chót vót mà Lý Bạch có thể nhìn kỹ, nhìn lâu và nhìn xa hơn hình ảnh của người bạn thân. Và cũng từ đó mà nỗi buồn xa bạn, xa người thương trở nên thấm thía hơn khi đối diện với sự bao la của đất trời.

Điều này sẽ được thể hiện rõ nét hơn ở trong hai câu thơ cuối:

Cô phàm làm viễn ảnh bích không tận,

Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu.

Nếu như hai câu thơ đầu chủ yếu tường thuật về cuộc diễn biến buổi chia tay thì hai câu thơ sau lại là nỗi lòng của kẻ đưa tiễn. Ở câu thơ thứ ba, bản dịch đã thiếu mất chữ “cô” – cô đơn lẻ loi. Đây là một từ ngữ vô cùng quan trọng để có thể miêu tả được sinh động hơn nội tâm của nhà thơ. Ngoài ra, câu thơ dịch này còn để mất ba chữ “bích không tận” – mất đi khoảng cách của không gian xanh biếc, chất chứa biết bao tâm trạng của nhân vật trữ tình. Và như vậy, câu thơ dịch dễ khiến cho người đọc hiểu lầm rằng đó chỉ là thơ tả cảnh đơn thuần, không lồng xen với tình cảm. Hình ảnh của bóng cánh buồm cô lẻ xa dần trong khoảng không gian xanh biếc khiến cho người đọc có nhiều liên tưởng phong phú. Sự cô đơn của cánh buồm rất có thể là sự cô đơn của chính tác giả Lý Bạch cũng như người ra đi là Mạnh Hạo Nhiên. Chỉ bằng một hình ảnh, thi nhân đã bộc bạch được lòng mình, lòng bạn trong buổi chia phôi đầy xao xuyến.

Đến câu thơ thứ tư, bản dịch đã giữ được hình ảnh dòng sông bên trời mộng mơ nhưng đáng tiếc lại thêm hai chữ “trông theo”. Hai chữ này đã làm lộ ý thơ, thơ của Lý Bạch vốn được diễn tả theo phong cách “ý tại ngôn ngoại” nên bản dịch đã khiến cho nét đặc sắc tiêu biểu trong thơ ông biến mất.

Thông thường, khi viết về những cuộc chia ly, người ta thường hay miêu tả cử chỉ và ngôn ngữ của kẻ chia ly và người đưa tiễn. Nhưng bài thơ này của Lý Bạch lại thật đặc biệt, ông không làm như vậy. Chia ly mà chẳng hề nhắc đến những giọt lệ tiễn biệt, những lời nói lâm li, đầy lưu luyến. Nhà thơ đã phá vỡ hệ thống ngôn từ, cách kể và cách tả cảnh chia ly quen thuộc từ trước đến nay. Sự phá vỡ ấy đã tạo ra một nghệ thuật, một bài thơ thật đặc sắc. Để rồi, khi nhắc đến Lý Bạch, nhắc đến những buổi chia ly người ta vẫn nhớ đến một “Hoàng Hạc Lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng” đặc biệt, đầy ngậm ngùi dù chẳng có bất cứ ý một giọt nước mắt hay một lời xót xa nào.

Cảm nghĩ về bài thơ Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng Văn 10 mẫu 2

Lí Bạch là nhà thơ trữ tình thời Đường, ông nổi tiếng học rộng biết nhiều. Qua thơ ông, chúng ta có thể dựng lại hình ảnh của một trí thức có hoài bão, có tài năng, sống trong chế độ chuyên chế đang bước vào thời kì suy thoái. Thơ ông phóng khoáng, tự do, có những hình tượng độc đáo. Ông viết về tình yêu, tình bạn và chiến tranh và đặc biệt là nói về tình yêu thiên nhiên. Bài thơ “Hoàng Hạc lầu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng” là một trong những bài thể hiện rõ đặc trưng thơ ông.

“Cô nhân tây từ Hoàng Hạc lâu

Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu

Cô phàm viễn ảnh bích không tận

Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu”.

Mở đầu bài thơ tác giả đã giới thiệu cô nhân là người tri âm tri kỉ. Người bạn ấy từ phía Tây đi đến điểm hẹn chia li là lầu Hoàng Hạc. Như vậy bại. đã từ già, lí tưởng ẩn cư xuất thế của mình để ra đi. Điểm gặp hẹn ước là một nơi người trần đã thoát lên tiên. Vậy mà, con người tiên cốt của Mạnh Hạo Nhiên lại từ bỏ giấc mơ tiên để về với đời trần. Để rồi sau đó bạn xuôi xuống vùng đô hội của thành Dương Châu vào tiết cuối xuân có những bông hoa khói tụ trên những lớp sóng của Trường Giang. Câu thơ tả cảnh rất đẹp. Với một người có cốt cách tiên ông như Mạnh Hạo Nhiên thì con thuyền của Mạnh đi giữa sự êm dịu của sóng nước tràn lan. Đi tới đâu hoa khói cứ nở búp trên đầu ngọn sóng sao mà đẹp thế. Hiểu bạn mình như vậy quả là tri kỉ bởi Mạnh Hạo Nhiên là nhà thơ có khí vị tiên phong đạo cốt. Tuy nhiên xuống “Dương Châu” là nguyên nhân để cho cuộc đời ý nghĩa nhất của mình đi vào những ngày tàn cuộc, đi xuống Dương Châu giấc mộng phồn hoa sẽ như những búp sóng có đầy rồi sẽ tan đây.

“Cô phàm viễn ảnh bích không tận”.

Đã nói về hình ảnh chiếc thuyền chở bạn mình đi xa dần xa dần chỉ còn thấy cánh buồm và cánh buồm ấy như một chấm nhỏ cứ nhích dần nhích dần vào khoảng không gian vô tận của màu xanh ngọc bích. Câu thơ đã gợi về thời gian rất dài, từ khi con thuyền xuôi bến, đôi mắt của nhà thơ đã dán vào nó, rồi con thuyền đã xuôi mãi về phía chân trời xanh. Bạn đã ra đi để lại một mình nhà thơ cô đơn nhưng chính Lí Bạch lại thấy điều ngược lại. Thấy bạn mình ra đi trong cô đơn và cuộc phiêu lưu phía trước chưa hứa hẹn điều gì tốt đẹp. “Cô phàm” đâu phải chỉ là cánh

buồm cô đơn? Như vậy kèm theo đôi mắt đăm đăm, Lí Bạch đã gửi vào cánh buồm lẻ loi cô đơn của bạn một niềm ái ngại không biết chuyển đi này của bạn lành dữ ra sao. Có lẽ chính vì những nỗi lo âu ấy mà họ Lí không tin bạn mình xuống Dương Châu. Kì lạ thay con thuyền xuôi dòng sông nước lại được nhìn như cánh thuyền nâng mình bay vào vũ trụ của màu xanh mênh mông. Vậy là trong ý thức, Lí Bạch biết bạn mình xuống Dương Châu nhưng trong mơ ước, trong mong mỏi, ông muốn bạn mình là con người của cõi tiên tìm ý nghĩa của cuộc sống không phải ở nơi bụi bặm mà ở nơi của cái cao siêu thanh sạch - nơi “bích không tận”.

Câu cuối cùng của bài thơ có một cách chiếm lĩnh hiện thực rất riêng biệt của Lí Bạch như cánh buồm đã hòa tan vào không gian xanh. Trước mắt Lí Bạch chỉ còn một dòng sông tràn lan mênh mông chạy mãi phía bên trời. Bạn đi tất cả đều trống vắng. Đây là tâm cảnh chứ không phải là thực cảnh. Bởi không ai có thể tin được dòng Trường Giang phía thành Dương Châu đô hội đầy những thuyền bè tấp nập buôn bán mà chỉ cần thiếu cánh buồm của họ Mạnh thì trở nên trống không. Trường Giang này là con sông ở trong lòng và dòng chảy vẫn cố gắng theo bạn mình đến chốn xa xôi. Cuộc đua tiền đường như đã kết thúc nhưng con mắt nhìn của nhà thơ vẫn cứ đăm đăm và nỗi lòng của Lí Bạch vẫn theo dòng nước Trường Giang về phía bạn mình.

Lí Bạch là một nhà thơ lớn của đời Đường, tâm hồn cũng như thơ của ông thật phóng khoáng. Bài thơ không hề có từ nào là buồn, thương, nhớ, cũng chẳng có giọt lệ nào trong buổi tiễn đưa mà vẫn gợi nên cái buồn mênh mông sâu lắng. Với một nghệ thuật thật độc đáo, Lí Bạch đã thể hiện tình bạn da diết. Đó chính là chủ đề tư tưởng của tác phẩm mà tác giả đã gửi gắm vào nó bằng chính cả tấm lòng của mình.

Văn mẫu Ngữ Văn 10 Cảm nhận bài thơ Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng của Lí Bạch mẫu 3

Lí Bạch - một nhà thơ nổi tiếng thời Đường ở Trung Quốc. Ông có tài năng thơ ca lãng mạn nên người đời gọi ông là Thi tiên (Tiên thơ). Trong sự nghiệp của ông, ông đã để lại nhiều tác phẩm văn học với trên một nghìn bài thơ và bài thơ Hoàng Hạc lầu tổng Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng có thể coi là một bài thơ kiệt tác. Bài thơ đã thể hiện tình bạn chân thành mà sâu sắc giữa Lí Bạch và Mạnh Hạo Nhiên qua cuộc chia tay thật xúc động.

Mở đầu bài thơ, tác giả đã khái quát được cả khung cảnh chia tay:

"Cố nhân tây từ Hoàng Hạc lầu
Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu"

(Bạn từ lâu Hạc lên đường
Giữa mùa hoa khói, Dương Châu xuôi dòng)

Chỉ với hai câu thơ, người đọc đã có thể nắm bắt được cả thời gian, không gian địa điểm của cuộc chia li. Người đi, kẻ ở lại khiến con người ta có gì bứt rứt trong lòng. Mạnh Hạo Nhiên - người bạn thân chí cốt của tác giả, đã lên đường đến một nơi rất xa, đó là Quảng Lăng thuộc Dương Châu - một nơi phồn hoa đô thị với sự nghiệp làm quan. Còn tác giả chính là người đưa tiễn cũng là người ở lại và mang trong mình nỗi buồn chất chứa. Thời gian chia tay vào mùa hoa khói, mùa xuân là một mùa đầu tiên của một năm, ấy vậy tác giả đã phải nói lời tạm biệt với người bạn của mình trên lầu Hoàng Hạc ở phía Tây, một nơi phong cảnh trữ tình. Lí Bạch gọi "bạn cũ" là "cố nhân" có thể thấy rằng, Hạo Nhiên là một người bạn đã thân thiết từ lâu, người bạn tri âm, tri kỉ, vậy mà giờ họ đã ly biệt trong một khung cảnh đẹp như vậy.

Cuộc chia tay nào rồi cũng có hồi kết thúc, nhưng tình cảm đọng lại của người ở lại mãi không thôi khi theo dõi người ra đi từng chút xa dần:

"Cô phàm viễn ảnh bích không tận
Duy kiến Trường Giang thiên kế lưu."

(Bóng buồm đã khuất bầu không
Trông theo chỉ thấy dòng sông trên trời.)

Hai câu thơ cuối chính là linh hồn của bài thơ, mà cũng chính là tâm trạng của tác giả qua các hình ảnh: Bóng buồm, dòng sông, bầu trời. Cánh buồm thật nhỏ bé so với một dòng sông bao la rộng lớn ấy, với khoảng không trước mặt, một bầu trời lớn hơn. Cánh buồm cô đơn lẻ loi, phải chăng tác giả cũng cảm nhận được tâm trạng của Hạo Nhiên lúc ấy, cũng buồn như tác giả. Hình ảnh đó cứ xa dần, mờ dần, rồi mất hút, khiến tác giả trông theo mà chỉ thấy "dòng sông trên trời". Để thấy, tác giả đã đứng đó trông theo rất lâu, ta càng cảm nhận được thời gian rất lâu từ khi thuyền xuôi dòng cho đến khi biến mất xa tít tắp, không còn một dấu chấm nhỏ nhoi, ta càng thấy được tình cảm của ông dành cho người bạn cố nhân của mình. Giờ đây, trước mắt ông chỉ là một bầu trời xanh biếc với dòng sông Trường Giang dài rộng vô tận, sự cô đơn, chông vảng ngày càng sâu đậm hơn.

Một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật chỉ vền vện trong hai mươi tám chữ đã cô đọng lại biết bao cảm xúc. Tác giả đã rất thành công trong việc sử dụng ngôn ngữ thật tài tình, những hình ảnh thiên nhiên trời đất vừa gợi hình, gợi cảm. Một điều đặc biệt mà tác giả đã đem lại cho người đọc đó là, cả bài thơ không có từ nào miêu tả cảm xúc, một tâm trạng buồn bã hay cô đơn, nhưng ta lại càng cảm nhận rõ

sự chông vảng hững hờ của tác giả thế nào khi chia tay người bạn của mình. Ông thật xứng đáng được mệnh danh là "Thi tiên".

Bài thơ Hoàng Hạc lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả, không chỉ về cái hay về nghệ thuật miêu tả cảnh mà hay ở tình cảm của tác giả trong câu chữ đó. Một tình bạn sâu sắc, chân thành bao trùm lên tất cả và luôn sống mãi với thời gian.

Bài văn mẫu Cảm nhận bài thơ Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng hay nhất mẫu 4

Nhà thơ Lí Bạch – một cây đại thụ trong nền văn học nói chung và thơ ca Trung Quốc nói riêng, ông là một nhà thơ lãng mạn, bay bổng, lại hay nói đến cõi tiên cảnh nên còn được gọi là “Thi tiên”. Lí Bạch đã để lại khối lượng thơ ca đồ sộ và phong phú, trong đó có bài thơ “Hoàng Hạc lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng” là một trong những bài thơ hay của ông về tình bạn. Đó là tình bạn rất chân thành, trong sáng và thắm thiết giữa Lí Bạch và Mạnh Hạo Nhiên, một tình bạn mà dù ở thời đại nào cũng rất đáng để người đời trân trọng và cảm phục.

Nguồn cảm hứng của bài thơ chính từ buổi chia tay đầy lưu luyến giữa hai người bạn tri kỉ là Lí Bạch và Mạnh Hạo Nhiên, trong lòng người ở lại là Lí Bạch chan chứa những nỗi niềm lưu luyến, day dứt:

“Cố nhân tây từ Hoàng Hạc lâu
 Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu
 Cô phàm viễn ảnh bích không tận
 Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu”

Có thể thấy, trong bài thơ cảnh và tình đã được hòa quyện với nhau thật tinh tế và khéo léo, thứ nhất là vẻ đẹp của thiên nhiên trong khung cảnh tiễn biệt tại lầu Hoàng Hạc, thứ hai là tâm trạng và cảm xúc của người ở lại hay chính là của tác giả. Cảm nhận về không gian tiễn biệt, nhà thơ Lí Bạch đã vẽ nên một bức tranh tứ bình hoa lệ:

“Cố nhân tây từ Hoàng Hạc lâu
 Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”

Câu thơ vừa giới thiệu và khẳng định tình bạn của nhà thơ với Hạo Nhiên lại vừa cho thấy được không gian, thời gian của cuộc chia tay tiễn biệt tại lầu Hoàng Hạc. Lí Bạch gọi Hạo Nhiên là “cố nhân”, cho thấy đây là một người bạn tri âm, tri kỉ của ông, hai người hẹn nhau tại một nơi người trần thoát lên tiên – theo truyền thuyết Phí Văn Vi cưới hạc vàng bay lên trời. Lầu Hoàng Hạc nổi tiếng là một

thắng cảnh đẹp của Trung Quốc với vẻ đẹp thanh cao, thoát tục, trong tiết trời tháng 3 cuối xuân - mùa hoa khói tạo thành lớp sóng trên sông Trường Giang tạo nên một cảnh tượng man mác, êm dịu, đượm buồn trong buổi tiễn biệt. Dòng Trường Giang đưa bạn hiền đến chốn phồn hoa đô hội trở nên mênh mông, hun hút, cảm giác xa cách nghìn trùng, quả thực “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”, bức tranh thiên nhiên tuy đẹp và huyền ảo như chốn tiên cảnh nhưng vẫn không thể che giấu được nỗi buồn man mác trong buổi chia li giữa những người bạn tri kỉ.

“Cô phàm viễn ảnh bích không tận
Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu”

Câu thơ chứa đựng nỗi buồn trong cô độc, lẻ loi của người ở lại, chiếc thuyền chở Mạnh Hạo Nhiên đã khuất vào trong làn sương khói mênh mông, Lí Bạch vẫn dõi mắt theo tiễn đưa cho tới khi không còn nhìn thấy con thuyền. Dòng sông Trường Giang, một trong những con sông lớn nhất của Trung Quốc, luôn nhộn nhịp và tấp nập thuyền bè qua lại nhưng trong bài thơ này nó trở nên vắng lặng và trống không trong con mắt và cảm nhận của Lí Bạch. Chỉ có con thuyền chở người bạn của nhà thơ đi Dương Châu, khi bóng thuyền đã khuất, nhà thơ chỉ còn thấy dòng sông bên trời. Đó chính là tâm trạng lưu luyến đầy tiếc nuối và cô đơn của nhà thơ, lại thêm không gian mênh mông, rộng lớn của dòng Trường Giang, càng tô đậm vẻ đơn độc, trống trải và hụt hẫng của tác giả khi phải chia tay người bạn tri kỉ đi về miền xa xôi.

Bút pháp lãng mạn bay bổng cùng với tình cảm chân thành, tha thiết mà Lí Bạch dành cho Mạnh Hạo Nhiên trong bài thơ “Hoàng Hạc lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng” đã khẳng định một tình bạn cao đẹp, chân thành và trong sáng. Chỉ bằng những lời thơ nhẹ nhàng, không hề lâm li, thống thiết nhưng người đọc vẫn thấu hiểu được nỗi lòng của nhà thơ, lại vừa xúc động trước một tình bạn tri âm tri kỉ vang vọng mãi đến ngàn đời.

Cảm nhận bài thơ Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng lớp 10 mẫu 5

Lí Bạch (701 - 762) là một trong ba nhà thơ cự phách đời Đường, Ông được người đời ca ngợi là "Thi tiên", để lại hơn một nghìn bài thơ tuyệt tác. Là một kiếm khách - thi sĩ, ông coi thường danh lợi, thích ngao du sơn thủy, cầu tiên phủng đạo. Trăng, rượu, hoa, cảnh núi sông tráng lệ, tình bằng hữu, tình quê hương lòng khao khát; tự do... chứa chan trong những vần thơ lãng mạn tràn đầy hùng tâm tráng chí. Ông từng làm quan khoảng ba năm ở kinh đô Tràng An nhưng sau đó vút bỏ áo mũ, với thanh gươm túi thơ lại lên đường. "Vọng Lư Sơn bộc bố", "Hành lộ nan",

"Tĩnh dạ tứ", "Hoàng Hạc lâu tông Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng", "Tảo phát Bạch Đế thành"., là những bài thơ nổi tiếng của "Thi tiên" cho thấy một hồn thơ tuyệt đẹp.

Bài thơ "Hoàng Hạc lâu tông Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng" ghi lại một kỉ niệm sâu sắc tại lầu Hoàng Hạc, Lí Bạch tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi về Quảng Lăng, qua đó nên tình lưu luyến, thương nhớ bạn.

Nơi Lí Bạch đưa tiễn bạn lên đường đi xa về phía tây là lầu Hoàng Hạc, một thắng cảnh thuộc Vũ Xương, tỉnh Hồ Bắc. Lầu Hoàng Hạc gắn liền với huyền thoại Phí Văn Vi đắc đạo thành tiên, thường cưỡi hạc vàng bay về đây. Bạn là Mạnh Hạo Nhiên (689 - 740) một nhà thơ nổi tiếng, bạn vong niên của Lí Bạch; một kẻ sĩ hào hiệp hào hoa, phóng khoáng, ưa ngao du, rất tâm đầu ý hợp với Lí Bạch. Hai chữ "cố nhân" (bạn cũ, người xưa) trong câu đầu nói lên mối quan hệ sâu sắc, lâu bền về tình bạn đẹp giữa hai nhà thơ. Đó là bạn tao nhân mặc khách:

"Cố nhân tây từ Hoàng Hạc lâu".

(Bạn từ lầu Hạc lên đường)

Câu thơ dịch rất hay và thanh thoát, nhưng chữ "tây" chưa dịch được để nói lên hướng đi của bạn. Chữ "bạn" chưa lột tả hết ý và cảm xúc của từ "cố nhân". Trong thơ cổ, mỗi lần từ "cố nhân" xuất hiện, gợi tả bao tình nghĩa làm rung động hồn người:

"Dạng chu tâm thủy tiện

Nhân phỏng cố nhân cư".

(Thuật dòng đung đỉnh thuyền bơi

Cố nhân gần đó, qua chơi thăm nhà).

(Mạnh Hạo Nhiên)

Câu hai phát triển và hoàn thiện câu thơ thứ nhất, nói rõ thời gian bạn lên đường và nơi bạn sẽ đến. Mạnh Hạo Nhiên lên đường vào một ngày tháng ba (tam nguyệt) mùa hoa khói (yên hoa), xuôi về nơi phồn hoa đô hội, Dương Châu - một trong những đô thị đẹp nổi tiếng thời Đường:

"Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu"

(Giữa mùa hoa khói Châu Dương xuôi dòng)

Chữ "há" có bản phiên âm là "hạ", được Ngô Tất Tố dịch thành "xuôi dòng", thật là sáng tạo. "Yên hoa" là một thi liệu, một ẩn dụ giàu chất thơ mà ta gặp nhiều trong Đường thi. Câu thơ không chỉ xác định thời gian và không gian đi, đến mà còn diễn tả nỗi niềm của kẻ ở người đi. Lầu Hoàng Hạc và Dương Châu cách xa hàng nghìn dặm như hiện lên qua vãn thơ. Đằng sau hai địa danh mà nhà thơ nói đến là cả một nỗi niềm, một không gian trống vắng vô bờ, một trời thương nhớ biệt li của đôi bạn tri âm. Có một bản dịch khác đọc lên nghe rất thú vị:

"Bạn từ lầu hạc ra đi

Dương Châu hoa khói giữa kì tháng ba"

(Nhữ Thành)

Có thể nói trong hai câu "khai thừa", yếu tố tự sự chỉ là bề nổi của câu chữ: nỗi niềm của một tâm sự thâm kín mới là tầng sâu hàm ẩn. Nơi "thi hội tao nhân" cũng là nơi li biệt, đó là Hoàng Hạc lâu. Lí Bạch đứng trên lầu cao hay trên một cao điểm nào đó trên bến sông, dõi theo chiếc thuyền đưa Mạnh Hạo Nhiên đến chân trời xa? Cấu trúc không gian hai điểm nút "Cận - viễn" là một thủ pháp trong hội họa, ta thường bắt gặp trong Đường thi, trong các bức họa cổ Trung Hoa. Lí Bạch đã vận dụng thành công thủ pháp ấy tạo nên điểm nối giữa câu 1, 2 với câu 3, 4 thành một chỉnh thể nghệ thuật hoàn hảo.

Hai câu cuối là linh hồn của bài thơ, giải bày những tình cảm sâu sắc, đẹp đẽ, cảm động của Lí Bạch đối với Mạnh Hạo Nhiên. Ẩn hiện sau ba hình ảnh được miêu tả trực tiếp: dòng sông, cánh buồm, bầu trời là hình ảnh của Lí Bạch đứng mãi nhìn hoài con thuyền đưa bạn cũ đi xa..

Cánh buồm đơn côi, lẻ loi (cô phàm) xa dần, mờ dần (viễn ảnh) rồi mất hút vào trời xanh, vào cuối chân trời xa (bích không tận). Hay tấm lòng "thi tiên" với bao ái ngại, lưu luyến, nhớ thương... như những con sóng gối lên nhau, đưa tiễn con thuyền của bạn, mất hút dần, mờ dần trên dòng sông Trường Giang?

"Con sông sẽ trở nên rộng bao la khi cái hữu hạn của nó đồng nhất với cái vô hạn của bầu trời. Chiếc thuyền buồm lẻ loi chở Mạnh Hạo Nhiên đã ta n biến trong dòng sông bao la đó mang đi tình bạn của Lí Bạch. Dòng sông càng rộng, chiếc thuyền buồm càng nhỏ mất hút vào khoảng không gian vô tận. Rõ ràng, sau khi tiễn bạn lên đường, Lí Bạch dừng lại khá lâu dõi mắt nhìn theo chiếc thuyền buồm lẻ loi đến tận chân trời xa tít. Lí Bạch mượn cái khung cảnh thiên nhiên sau buổi tiễn đưa để nói lên tình cảm nhớ bạn da diết.

Lí Bạch tả về cái buồn của sự li biệt, nhưng vẫn giữ được phong cách phóng khoáng khi ông miêu tả cái hùng vĩ của thiên nhiên" (Trần Xuân Đề).

"Cô phàm viễn ảnh bích không tận

Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu"

(Bóng buồm đã khuất bầu không

Trông theo chỉ thấy dòng sông bên trời).

Bạch được diễn tả bằng hai chữ "duy kiến" - chỉ nhìn thấy. Ta đã biết Lá Bạch sống trong thời thịnh Đường. Lúc bấy giờ kinh tế phát triển mạnh, thương nghiệp mở mang, nhiều đô thị sầm uất mọc lên: Tràng An, Dương Châu, Thành Đô... Trên con sông Trường Giang suốt đêm ngày thuyền bè ngược xuôi như mắc cửi. Thế mà trong muôn ngàn cánh buồm ở trên sông. Lí Bạch "duy kiến" chiếc "cô phàm" của bạn, nhìn mãi cho đến lúc nó mất hút trong "bầu trời xanh biếc". Chỉ sống với một tình bạn tri âm, thắm thiết thi mới có cái nhìn "duy kiến" ấy.

Mặc dầu chưa dịch được hai chữ "cô" (cô phàm), "bích" (bích không tận) nhưng Ngô Tất Tố đã lột tả được "điệu Đường", "hồn Đường" của nguyên tác, đọc lên rất thâm thúy về nỗi buồn thương, lưu luyến bạn của nhà thơ Lí Bạch.

Bài thơ "Hoàng Hạc lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng" là một trong những tuyệt tác về thơ thất ngôn tứ tuyệt của Lí Bạch. Vừa cụ thể vừa phổ quát cho muôn đời về nỗi buồn tống biệt và ước hữu. Cấu trúc không gian xa - gần (cận - viễn), lấy ngoại cảnh để biểu hiện nội tâm, ngôn ngữ trang nhã, gợi cảm, hàm xúc... đó là những yếu tố nghệ thuật tạo nên vẻ đẹp văn chương và cốt cách của bài thơ này.

Bài thơ đã phản ánh một tâm hồn đẹp, một tình bạn của Lí Bạch, cũng là của những tao nhân mặc khách đời Đường. Ngô Tất Tố dịch giả bài thơ này đã tấm tắc khen: "Tất cả có 28 chữ, đủ cả chỗ ở, nơi đi, ngày đi, cảnh đi và tấm lòng quyến luyến bè bạn. Thật là một kiệt tác".